

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh
giai đoạn 2011-2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KONTUM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Sau khi xem xét Báo cáo số 2050/KH-UBND ngày 03/11/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh giai đoạn 2011-2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh giai đoạn 2011-2015:

1. Về tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh giai đoạn 2006-2010:

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự nỗ lực, cố gắng vượt bậc của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006-2010 đã đạt được những thành tựu quan trọng: Tăng trưởng kinh tế tiếp tục duy trì với tốc độ cao, bình quân giai đoạn 2006-2010 tăng 14,71%/năm; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng; một số vùng chuyên canh nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến (*cà phê, cao su...*) tiếp tục được mở rộng; độ che phủ của rừng tăng từ 65,5% lên 66,6%; công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển khá; môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện, là tỉnh có chỉ số năng lực cạnh tranh thuộc nhóm khá của cả nước; ba vùng kinh tế động lực đang dần hình thành và bước đầu phát huy tác dụng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng phát triển; bộ mặt đô thị và nông thôn ngày càng khởi sắc; văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; đời sống vật chất, tinh

thần của nhân dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, Kon Tum vẫn là một tỉnh nghèo, kinh tế phát triển chưa bền vững, tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế không đạt mục tiêu đề ra; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ. Ba vùng kinh tế động lực phát triển còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Kết quả xoá đói giảm nghèo chưa vững chắc, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa nhân dân vùng đô thị với nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng doãng ra; chất lượng y tế, giáo dục nhiều nơi còn thấp. An ninh chính trị còn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

2. Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh giai đoạn 2011-2015:

2.1. Mục tiêu tổng quát: Khai thác và sử dụng tốt các nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững với cơ cấu hợp lý. Nâng cao rõ rệt chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của nhân dân; quyết tâm xây dựng tỉnh Kon Tum ổn định, cơ bản thoát nghèo vào năm 2015.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm: (1) Hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị; (2) Tăng cường năng lực khoa học công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực; (3) Tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; (4) Tiếp tục tập trung phát triển ba vùng kinh tế động lực; (5) Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; (6) Phát triển các sản phẩm mang tính đặc thù, lợi thế so sánh của từng vùng, từng ngành của tỉnh; (7) Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh trong mọi tình huống.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.3.1. Về kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh tăng trên 15%/năm, trong đó: nông lâm thủy sản tăng từ 8% trở lên, công nghiệp xây dựng tăng từ 20% trở lên, nhóm ngành dịch vụ tăng từ 16% trở lên.

* Đến năm 2015:

- Cơ cấu kinh tế theo GDP với tỷ trọng nhóm ngành nông lâm thủy sản 33-34%; nhóm ngành công nghiệp xây dựng 31-32%; nhóm ngành dịch vụ 35-36%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 28 triệu đồng, tương đương khoảng 1.350 USD.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 2.000 tỷ đồng, cơ bản bảo đảm cho chi thường xuyên.

- Tổng giá trị xuất khẩu trên 130 triệu USD.

2.3.2. Về văn hóa - xã hội:

* Đến năm 2015:

- Dân số đạt quy mô 510.000 người; tỷ lệ tăng tự nhiên dưới 15‰.

- Tuổi thọ trung bình của người dân đạt trên 68,5 tuổi.

- Hàng năm giảm 4-5% số hộ nghèo, tình cơ bản thoát nghèo vào năm 2015.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 20%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 45%, trong đó đào tạo nghề trên 33%;

- Hàng năm giải quyết 6.000 lao động/năm⁽¹⁾.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên 40%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Tiểu học trên 45%; trung học cơ sở trên 20%; trung học phổ thông trên 30%.

- Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên 25% và tình được công nhận hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Tỷ lệ trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia trên 50%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa - thể thao trên 45%.

- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ 100%.

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn tiên tiến trên 90%.

- Thành phố Kon Tum đạt 70% mức tiêu chuẩn của đô thị loại II (*vùng cao, vùng sâu, biên giới*); thị xã Ngọc Hồi được thành lập vào cuối năm 2015.

2.3.3. Về môi trường:

* Đến năm 2015:

- Tỷ lệ độ che phủ của rừng trên 68%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh trên 90%.

- Tỷ lệ cơ sở kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường trên 90%.

⁽¹⁾ Thông qua chương trình xuất khẩu lao động; chương trình dạy nghề; chương trình vay vốn giải quyết việc làm; tư vấn giới thiệu việc làm...

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở đô thị trên 90%
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng sử dụng công nghệ sạch hoặc có thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường 100%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

2.3.4. Về an ninh quốc phòng:

- Tỷ lệ xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt trên 70%.
- Tỷ lệ huyện, thành phố đạt chuẩn khu vực phòng thủ vững chắc 100%.

2.4. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

2.4.1. Định hướng phát triển kinh tế, đầu tư

a. Về phát triển nông lâm thủy sản:

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; mở rộng diện tích cây cao su, rừng nguyên liệu giấy theo quy hoạch; nghiên cứu thử nghiệm trồng cao su xứ lạnh ở địa bàn đất dốc tại huyện Đắk Glei, Tu Mơ Rông, Kon Plong. Tiếp tục ổn định diện tích cà phê vối hiện có, mở rộng diện tích cà phê chè vùng Đông Trường Sơn. Tập trung chuyển đổi diện tích sản kém hiệu quả sang trồng cây cao su, trồng rừng. Khuyến khích các thành phần kinh tế trong việc phát triển cây sâm Ngọc Linh, rau, hoa xứ lạnh ở Kon Plông... Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng; phát triển vốn rừng; tập trung phát triển trồng rừng nguyên liệu phục vụ nhu cầu cho nhà máy bột giấy và giấy.

- Tận dụng ao hồ, mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản trên các lòng hồ thủy điện Ya Ly, Plei Krông, Sê San. Đẩy mạnh mô hình nuôi cá hồi, cá tầm. Hoàn thành việc xây dựng quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới các xã trong năm 2010 và năm 2011. Từng bước hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống và phòng chống thiên tai.

b. Về phát triển công nghiệp - xây dựng:

- Phát triển các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, phục vụ yêu cầu xây dựng cơ bản trên cơ sở quy hoạch và khai thác hợp lý. Xây dựng các cơ sở chế biến nông, lâm sản gắn với phát triển nguồn nguyên liệu bền vững; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm gỗ, lâm sản dưới tán rừng (*như tre, nứa...*). Phát triển các làng nghề thủ công, truyền thống đã được quy hoạch. Đẩy nhanh quá trình đầu tư xây dựng, đưa các dự án cơ sở hạ tầng thiết yếu của các khu, cụm công nghiệp vào sử dụng. Hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư nhằm đưa một số công trình, dự án vào hoạt động đúng tiến độ như: Nhà máy

chế biến bột giấy Tân Mai, thủy điện Thượng Kon Tum, thủy điện Đăk My 1, thủy điện Đăk Hring...

- Huy động, xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư xây dựng nhà máy cán thép với quy mô phù hợp, nhà máy chế biến cao su công nghiệp từ sản phẩm mủ cao su, nhà máy chế biến thức ăn gia súc,... Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoàn thành việc khảo sát, thăm dò, xây dựng nhà máy khai thác và chế biến Volfram, chế biến đá Granit, chế biến Dolomit, Diatomit, vàng...theo quy hoạch.

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Tiếp tục đầu tư hoàn thành một số công trình, dự án có quy mô lớn của địa phương. Tiếp tục phối hợp thực hiện đầu tư, xây dựng các công trình, dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn. Phối hợp thực hiện đầu tư trung tâm đào tạo vận động viên quốc gia tại Măng Đen, phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum.

- Quy hoạch khu hành chính của tỉnh và của thành phố Kon Tum theo hướng tập trung, hiện đại; từng bước nâng cấp thành phố Kon Tum từ đô thị loại III lên đô thị loại II vào giữa giai đoạn 2016-2020; tiếp tục huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng huyện lỵ Tu Mơ Rông, Kon Plong và huyện lỵ mới Kon Rẫy tại Đăk Ruồng - Tân lập; Tập trung đầu tư, xây dựng trung tâm hành chính mới của huyện Ngọc Hồi theo đúng kế hoạch, phân đấu đưa huyện Ngọc Hồi lên thành thị xã vào cuối năm 2015.

c. Về phát triển thương mại, du lịch:

Đẩy mạnh liên kết trực hành lang kinh tế Đông tây gắn với ba vùng kinh tế động lực của tỉnh. Hình thành chợ phiên tại khu vực cửa khẩu Quốc tế Bờ Y để giao lưu hàng hóa. Nâng cấp cửa khẩu phụ Đăk Blô thành cửa khẩu chính; mở rộng giao lưu hàng hóa qua cửa khẩu phụ Đăk Long; mở cửa khẩu với tỉnh Natanakiri (*Vương quốc Campuchia*). Phát triển mạnh hệ thống phân phối từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tạo điều kiện, hỗ trợ xây dựng một số sản phẩm có thương hiệu, có sức cạnh tranh trên thị trường như: Giấy Kon Tum, sâm Ngọc Linh; cà phê Đăk Hà... Phát triển các thôn, làng là người dân tộc thiểu số trong nội thành phố theo hướng kết hợp du lịch văn hóa và phát triển ngành nghề truyền thống. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng hoàn thành quy hoạch chung xây dựng đô thị du lịch sinh thái Măng Đen và các khu phụ cận, tổ chức hội thảo kêu gọi, xúc tiến đầu tư, đưa khu du lịch sinh thái Măng Đen vào quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam.

d. Công tác thu hút đầu tư, khai thác nguồn thu:

Tích cực khai thác tốt nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là nguồn lực về tài nguyên đất đai, rừng, tiềm năng thủy điện, khoáng sản, các lợi thế về du lịch

sinh thái, phấn đấu đến năm 2015, thu ngân sách tại địa bàn đạt khoảng 2.000 tỷ đồng, cơ bản đảm bảo cho chi thường xuyên. Tập trung giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thu hút đầu tư, quyết tâm xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng. Cải thiện các chỉ số thành phần có điểm số thấp trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường tổ chức quảng bá xúc tiến, kêu gọi đầu tư, nhất là tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội nhằm kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến đầu tư vào tỉnh.

2.4.2. Về văn hóa, xã hội:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ duy trì sĩ số học sinh, tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục, nhất là chất lượng học sinh các xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi. Đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống các trường phổ thông dân tộc bán trú. Tạo điều kiện thuận lợi để phân hiệu Đại học Đà Nẵng phát triển, sớm trở thành trường Đại học tại Kon Tum theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Tăng cường chất lượng, hiệu quả giáo dục chuyên nghiệp.

- Tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tăng cường thu hút, tăng dân số cơ học có chất lượng để sớm thành lập thị trấn huyện lỵ Kon Plong. Quy hoạch, sắp xếp lại dân cư, có kế hoạch di dân vùng ảnh hưởng của thủy điện Plei Krông, Ia Ly vào định canh, định cư tại khu vực Mo-Rai để hình thành huyện lỵ mới. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế gắn với hiện đại hoá các trang thiết bị khám, chữa bệnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế.

- Tăng cường đầu tư xây dựng các thiết chế, các công trình văn hóa, thể thao, ưu tiên đầu tư bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa - lịch sử truyền thống của dân tộc. Đẩy mạnh phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" gắn với cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Khuyến khích phát triển phong trào thể thao quần chúng; quan tâm đầu tư phát triển một số môn thể thao thành tích cao. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để khảo sát, xây dựng đề án thành lập Trung tâm đào tạo, huấn luyện cho vận động viên quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện tốt đề án đầu tư, tôn tạo và phát triển làng văn hóa du lịch cộng đồng các dân tộc thiểu số tại huyện Kon Plông.

- Phát triển mạnh trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện; đầu tư xây dựng các cơ sở dạy nghề và trung tâm giới thiệu việc làm. Hỗ trợ dự án đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, nông dân và người nghèo thông qua hỗ trợ dạy nghề. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động. Tăng cường việc tuyên dụng và giải quyết việc làm cho con em là đồng bào dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp. Triển khai thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an

sinh xã hội, chú trọng việc xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả. Tăng cường cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, nhất là ở các huyện, xã, thôn trọng điểm đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ.

2.4.3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường: Sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở kinh doanh về tiêu chuẩn môi trường. Triển khai khoanh vùng khu vực cấm và tạm cấm hoạt động khoáng sản; tăng cường quản lý các mỏ vật liệu xây dựng thông thường, xây dựng cơ sở dữ liệu mỏ...

2.4.4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội phục vụ dân sinh trên địa bàn tỉnh gắn chặt với yếu tố bảo đảm cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự và tác chiến phòng thủ. Thực hiện tốt Nghị quyết 06/NQ-TU ngày 23/01/2008 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Kon Tum thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc trong tình hình mới và Chỉ thị số 2770/UBND-NC ngày 24/12/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khảo sát công trình kinh tế phục vụ dân sinh bảo đảm cho nhiệm vụ tác chiến phòng thủ giai đoạn 2009-2020.

2.5. Một số nhóm giải pháp chủ yếu: (1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển; (2) Huy động nguồn lực cho phát triển, chú trọng mở rộng hợp tác liên kết phát triển vùng, cả nước, và hội nhập kinh tế; (3) Nâng cao chất lượng công tác dự báo, quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch và công bố, quản lý điều hành quy hoạch; (4) Phát triển nguồn nhân lực; (5) Tăng cường năng lực khoa học công nghệ, nhất là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; (6) Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, trọng tâm công tác giảm nghèo ở vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 2. Danh mục công trình trọng điểm 5 năm:

1. Giai đoạn 2011-2015: Tập trung đầu tư hoàn thành các công trình từ nguồn ngân sách địa phương các công trình sau:

1.1. Kè chống sạt lở sông Đăk Bla (*đoạn qua làng Plei Đôn và Kon Rờ Bàn thành phố Kon Tum*).

1.2. Nhà làm việc và Trung tâm sản xuất chương trình thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum.

1.3. Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

1.4. Sân vận động tỉnh.

1.5. Đường từ trung tâm huyện đến xã Đăk Xú huyện Ngọc Hồi (*đường trục chính của huyện*).

1.6. Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.

- 1.7. Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch sinh thái Măng Đen:
 - *Cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện Kon Plong (giai đoạn 2)*
 - *Đường vào thác Đắk Ke*
 - *Tỉnh lộ 676 (đoạn Km0-Km 2+500)*
 - *Đầu tư, phục hồi làng văn hóa các dân tộc tỉnh Kon Tum*
 - 1.8. Đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh.
 - 1.9. Đường Nam Quảng Nam giai đoạn II (*phân đoạn Km 160+944 - Km165 và Km 192+507 - Km 209*).
 - 1.10. Đường Nam Quảng Nam qua tỉnh Kon Tum (*đoạn tránh đèo Văn Roi*): Lý trình KM 173+427,6 - Km 192+500.
 - 1.11. Đường Sa Thầy - Ya Ly - Thôn Tam An (*xã Sa Sơn*) - Ya Mô - làng Rẽ (*Mo Ray*), huyện Sa Thầy (*Tỉnh lộ 674*).
 - 1.12. Đường từ Sê San 3- Quốc lộ 14C.
 - 1.13. Đường giao thông khu vực biên giới vào Đồn biên phòng Hồ Le (703) đến cửa khẩu phụ Hồ đá.
 - 1.14. Đường giao thông khu vực biên giới từ xã Đắk Man đến Đắk Blô
 - 1.15. Dự án tôn tạo Ngọc Đắk Glei.
 - 1.16. Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum.
- 2. Đề nghị Trung ương đầu tư vào các công trình sau:**
- 2.1. Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum.
 - 2.2. Quốc lộ 14 C (*giai đoạn 2*).
 - 2.3. Đường Đông trường Sơn.
 - 2.4. Trung tâm đào tạo vận động viên quốc gia.
 - 2.5. Cơ sở điều dưỡng người có công khu vực Tây nguyên.
 - 2.6. Đường Hồ chí Minh (*QL 14-Đoạn từ Đắk Tô đến giáp Gia Lai*).
 - 2.7. Quốc lộ 24.
- 3. Kêu gọi, thu hút đầu tư vào các công trình sau:**
- 3.1. Dự án xây dựng CSHT Khu công nghiệp Sao Mai.
 - 3.2. Dự án xây dựng CSHT Khu công nghiệp Hòa bình (*giai đoạn 2*).
 - 3.3. Khu đô thị mới Nam cầu Đắk Bla.
 - 3.4. Dự án khu dân cư phía tây bắc phường Duy Tân.
 - 3.5. Đường giao thông đi dọc phía Tây Thành phố Kon Tum.
 - 3.6. Sân bay Kon Tum (*Ngọc Bay*).
 - 3.7. Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở khu công nghiệp Khu kinh tế Bờ y (*giai đoạn 1*).
 - 3.8. Thủy điện Thượng Kon Tum.
 - 3.9. Thủy điện Đắk Ring.
 - 3.10. Sân Golf tại Măng Đen.
 - 3.11. Các dự án du lịch đầu tư tại Khu du lịch sinh thái Măng Đen.
 - 3.12. Các dự án trồng và chăm sóc cao su.

- 3.13. Các dự án trồng rừng nguyên liệu giấy.
- 3.14. Nhà máy bột giấy Tân Mai.
- 3.15. Các nhà máy chế biến mủ cao su.
- 3.16. Nhà máy sản xuất săm lốp xe và các sản phẩm cao su.
- 3.17. Các nhà máy sản xuất đá Granit.
- 3.18. Dự án khai thác, chế biến Dolomit.
- 3.19. Dự án xây dựng CSHT Khu công nghiệp Đăk Tô.
- 3.20. Dự án xây dựng CSHT Cụm công nghiệp Đăk La.

Điều 3.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, vận động quần chúng, đoàn viên và hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Vụ Pháp chế*);
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Bộ Quốc phòng (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ(Khánh).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Anh Linh

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

(Kèm theo Nghị quyết số /2010/NQ-HĐND ngày /12/2010 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí đến 2010	Nhu cầu vốn đầu tư còn thiếu	Ghi chú
	Tổng số				41.035.299	1.903.329	39.131.970	
A	CÁC CÔNG TRÌNH DO TỈNH ĐẦU TƯ				4.991.299	437.729	4.553.570	
1	Kè chống sạt lở sông ĐắkBla (đoạn qua làng Plei Đôn và Kon Rờ Bàn TP Kon Tum)	UBND Thành phố Kon Tum	Kon Tum	5,29 km	351.195	105.000	246.195	
2	Nhà làm việc và Trung tâm sản xuất chương trình thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh	Kon Tum	9 tầng, 7,904 m ²	68.665	3.500	65.165	
3	Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Kon Tum	500 giường	109.228		109.228	
4	Sân vận động tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kon Tum	20 ngàn chỗ	145.031	29.500	115.531	
5	Đường từ trung tâm huyện đến xã Đắk Xú huyện Ngọc Hồi (đường trục chính của huyện)	UBND huyện Ngọc Hồi	Ngọc hồi	Cấp III MN dài 4,3 km	219.027		219.027	
6	Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	Sở Y tế	Ngọc hồi	250 giường	110.000		110.000	
7	Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch sinh thái Măng Đen							
-	Cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện Kon Plông (GDII)	UBND huyện KonPlông	KonPlông	4.000m ³ /ngày, đêm	32.973		32.973	
-	Đường vào thác Đắk Ke	UBND huyện KonPlông	KonPlông	Cấp VI MN, 2,1Km	36.973		36.973	
-	Tỉnh lộ 676 (đoạn Km0-Km 2+500)	UBND huyện KonPlông	KonPlông	Cấp III, 2,5km	71.268		71.268	
-	Đầu tư, phục hồi làng văn hóa các dân tộc tỉnh Kon Tum	UBND huyện KonPlông	KonPlông	20 ha	50.000		50.000	CT trọng điểm kỷ niệm 100 năm ngày thành lập tỉnh
8	Đường Ngọc Hoàng – Măng Bút – Tu Mơ Rông – Ngọc Linh	Sở Giao thông Vận tải	K.lông, T.M.Rông, ĐắkGlei	56,7 km	1.364.038	155.000	1.209.038	

TT	Danh mục	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí đến 2010	Nhu cầu vốn đầu tư còn thiếu	Ghi chú
9	Đường Nam Quảng Nam giai đoạn II (phân đoạn Km 160+944 - Km165 và Km 192+507 - Km 209)	Sở Giao thông vận tải	Tu Mơ Rông	Cấp IV MN, dài 21 km	476.000		476.000	
10	Đường Nam Quảng Nam qua tỉnh Kon Tum (đoạn tránh đèo Văn Rơi): Lý trình KM 173+427,6 - Km 192+500	UBND huyện Tu Mơ Rông	Tu Mơ Rông	Cấp IV MN, dài 19 km	565.440	80.000	485.440	
11	Đường Sa Thầy - Ya Ly - Thôn Tam An (xã Sa Sơn) - Ya Mô - làng RỄ (Mo Ray), huyện Sa Thầy (Tỉnh lộ 674)	Sở Giao thông Vận tải	Sa Thầy	Cấp V MN, dài 36 km	529.886	20.000	509.886	
12	Đường từ Sê San 3- Quốc lộ 14C	UBND huyện Sa thầy	Sa Thầy	Cấp V MN, dài 58,7 km	500.117	42.279	457.838	Giao thông thuộc khu vực huyện mới Nam Sa Thầy
13	Đường giao thông khu vực biên giới vào Đồn biên phòng Hồ Le (703) đến cửa khẩu phụ Hồ đá	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sa Thầy	Cấp IV miền núi, dài 22 km	110.000		110.000	Đường đến cửa khẩu phụ Hồ Đá - Sa Thầy
14	Đường giao thông khu vực biên giới từ xã ĐăkMan đến ĐăkBlô	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	ĐăkGlei	Cấp IV miền núi, dài 21 km	100.000		100.000	Đường đến cửa khẩu chính ĐăkBlô - ĐăkGlei
15	Dự án tôn tạo Ngục Đăkglei	UBND huyện ĐăkGlei	ĐăkGlei		69.697	350	69.347	CT trọng điểm kỷ niệm 100 năm ngày thành lập tỉnh
16	Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tu Mơ Rông	3,7 ha	81.761	2.100	79.661	CT trọng điểm kỷ niệm 100 năm ngày thành lập tỉnh
B	CÁC CÔNG TRÌNH TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ				10.151.000	1.024.600	9.126.400	
1	Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum	Đại học Đà Nẵng	Kon Tum		2.500.000	50.000	2.450.000	
2	Quốc lộ 14 C (GĐ 2)	Sở Giao thông vận tải	Ngọc hời	Cấp IV MN, dài 107 km	655.000		655.000	
3	Đường Đông trường Sơn	BQL Dự án 46 Bộ Quốc phòng	KonPlông	Cấp IV MN, dài 50,2 km	610.000	183.000	427.000	
4	Trung tâm đào tạo vận động viên quốc gia	TT huấn luyện Thể thao Quốc gia III Đà Nẵng	KonPlông	50 ha	760.000		760.000	
5	Cơ sở điều dưỡng người có công khu vực Tây nguyên	Bộ LĐ - TB -XH	KonPlông	120 giường	50.000		50.000	
6	Đường Hồ chí Minh (QL14- Đoạn từ Đăk tô đến giáp Gia lai)	Ban QL dự án đường Hồ Chí Minh	KonTum, ĐăkTô, ĐăkHà	Cấp III ĐB, dài 55 km	2.340.000	468.000	1.872.000	
7	Quốc lộ 24	Cục Đường bộ Việt Nam	KonTum, KonRăy, KonPlông,	Cấp III, MN, dài 99 km	3.236.000	323.600	2.912.400	
C	CÁC CÔNG TRÌNH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ				25.893.000	441.000	25.452.000	

TT	Danh mục	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí đến 2010	Nhu cầu vốn đầu tư còn thiếu	Ghi chú
1	Dự án XDCSHT KCN Sao Mai	Các doanh nghiệp	Kon Tum	150 ha	145.000		145.000	
2	Dự án XDCSHT KCN Hòa bình (GĐ2)	Các doanh nghiệp	Kon Tum	130 ha	170.000		170.000	
3	Khu đô thị mới Nam cầu Đăk Bla	Các doanh nghiệp	Kon Tum	57,9 ha	800.000		800.000	
4	Dự án khu dân cư phía tây bắc phường Duy Tân	Các doanh nghiệp	Kon Tum	98 ha	200.000		200.000	
5	Đường giao thông đi dọc phía Tây Thành phố Kon Tum	Các doanh nghiệp	Kon Tum	Cấp II đô thị, dài 19 km	1.900.000		1.900.000	
6	Sân bay Kon Tum (Ngọc bay)	Cục Hàng không Việt nam	Kon Tum	1.500m	1.800.000		1.800.000	
7	Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở khu công nghiệp Khu kinh tế Bờ y (giai đoạn 1)	Các doanh nghiệp	Ngọc hời	750 ha	1.000.000		1.000.000	
8	Thủy điện Thượng KonTum	Công ty CP thủy điện Vĩnh sơn - Sông Hinh	KonPlông	220 MW	4.194.000	185.000	4.009.000	
9	Thủy điện ĐăkRing	Các doanh nghiệp	KonPlông	107 MW	2.400.000		2.400.000	
10	Sân Golf tại Măng Đen	Các doanh nghiệp	KonPlông	100ha; 18 lỗ	1.000.000		1.000.000	
11	Các dự án du lịch đầu tư tại Khu du lịch sinh thái Măng Đen	Các doanh nghiệp	KonPlông	1.500m	3.000.000		3.000.000	
12	Các dự án trồng và chăm sóc cao su	Các doanh nghiệp	Các huyện, Thành phố	28.000 ha	5.600.000		5.600.000	
13	Các dự án trồng rừng nguyên liệu giấy	Các doanh nghiệp	Các huyện, Thành phố	85.000 ha	1.250.000		1.250.000	
14	Nhà máy bột giấy Tân mai	Công ty CP Tân mai - Tây nguyên	Đăk Tô	200.000 tấn giấy/năm	1.895.000	256.000	1.639.000	
15	Các nhà máy chế biến mũ cao su	Các doanh nghiệp	Các huyện, Thành phố	15.000 tấn/năm	75.000		75.000	
16	Nhà máy sản xuất săm lốp xe và các sản phẩm cao su	Các doanh nghiệp	Các huyện, Thành phố	100.000 SP/năm	45.000		45.000	
17	Các nhà máy sản xuất đá Granit	Các doanh nghiệp	Sa Thầy	300.000 m ² /năm	30.000		30.000	

TT	Danh mục	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã bố trí đến 2010	Nhu cầu vốn đầu tư còn thiếu	Ghi chú
18	Dự án khai thác, chế biến Dolomit	Các doanh nghiệp	Đăk Hà	9,3 triệu tấn	20.000		20.000	
19	Dự án XDCSHT KCN Đăk Tô	Các doanh nghiệp	Đăk Tô	150 ha	225.000		225.000	
20	Dự án XDCSHT CCN Đăk La	Các doanh nghiệp	Đăk Hà	101 ha	144.000		144.000	